

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST  
Ngày 28-01-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thế Ứng – Cán bộ hưu trí;
2. Ông Lê Văn Tám – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Nhân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 1 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1/- Nguyễn Tấn K**, sinh ngày 16/11/2001; nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn; đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND: không có; giới Th: nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh T3 và bà Nông Thị T4; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân: ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 08/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2021, chuyển tạm giam ngày 10/8/2021 và có mặt tại phiên tòa.

**2/- Đặng Thanh P**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2001; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số: 312487724; Giới Th: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Thanh L và bà: Đặng Thị T2 T3; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự:

+ Lần 1: bị Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Cai Lay áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/4/2019, chấp hành xong ngày 05/7/2019;

+ Lần 2: ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 29/8/2020;

+ Lần 3: bị Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/01/2021, chấp hành xong ngày 08/4/2021; đến ngày 08/7/2021 tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thị xã Cai Lậy lập biên bản vi phạm hành chính.

Tiền án: không;

Đặc điểm nhân thân: ngày 26/8/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2021, chuyển tạm giam ngày 10/8/2021 và có mặt tại phiên tòa.

**3/- Đặng Hiếu T** (Khoa Hí), sinh năm 1996; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố E, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số: 312370767; Giới Th: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đặng Hiếu T và bà Phạm Thị U;

Tiền án: không;

Tiền sự: 02 lần

+ Lần 1: bị Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 29/5/2018, chấp hành xong ngày 29/8/2018;

+ Lần 2: ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/7/2020;

Đặc điểm nhân thân: ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/02/2016.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn K: ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hồ, là cha ruột của bị cáo K.

\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn K: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Hương – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Gia Quang Luật thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người bị hại:

- Ông Đặng Lưu B, sinh năm 1978. Vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Dương Thị T2, sinh năm 1954. Vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường C, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1965. Vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố B, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Phạm Thị U, sinh năm 1977. Vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/8/2021, Đặng Thanh P rủ Nguyễn Tấn K đi trộm gà thì K đồng ý. P và K đi bộ đến ngang nhà của anh Đặng Lưu B tại khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy quan sát thấy có nuôi gà nên P đứng ngoài cảnh giới còn K đi vào bắt trộm 03 con gà trống tre màu điều của anh B đem ra ngoài rồi cùng P đi gởi gà tại sân nhà anh Nguyễn Minh Tài. Do trong lúc bắt trộm gà của anh B thì K quan sát thấy nhà của chị Dương Thị T2 gần nhà anh B cửa trước không khóa nên K rủ P đến nhà chị T2 tìm tài sản lấy cắp, P đồng ý. K và P tiếp tục đi bộ sang nhà chị T2, P đứng ngoài cảnh giới còn K leo rào vào bên trong mở cửa vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại Samsung Note 20 rồi tiếp tục đi xuống nhà sau lấy trong túi áo khoát số tiền 1.646.000 đồng đem ra ngoài; K chia cho P 646.000 đồng, K giữ lại 1.000.000 đồng. K cùng P đi bộ đến nhà Đặng Hiếu T nói cho T biết là vừa trộm cắp được tiền và điện thoại ở phường 5 và kêu T lên mạng xem giá điện thoại, T xem xong nói giá 18.000.000 đồng, K đưa cho T giữ kêu đi bẻ khóa rồi bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây P kêu K đưa cho T 500.000 đồng vừa trộm được để T và P mua ma túy về cùng sử dụng. Đến sáng hôm sau P tiếp tục đưa cho T 400.000 đồng rồi cùng T đi mua ma túy đem đến nhà Lê thanh Minh Châu cùng nhau sử dụng tiếp; lúc này K kêu T bán điện thoại mà K đã đưa nên T điện thoại kêu mẹ ruột là bà Phạm Thị U vào phòng của T lấy điện thoại đem đi sửa tại cửa hàng điện thoại di động Tiến Đạt của chị Nguyễn Thị E và bán giùm, chị E mua giá 1.000.000 đồng nên K không đồng ý và kêu gởi lại cửa hàng chạy lại chương trình thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng T2 giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 20 Ultra màu xanh không có sim, 01 ốp lưng màu vàng, 03 con gà trống tre màu điều tổng trọng lượng 3,7 kg và 01 sim điện thoại Viettel số 8984-04800-03261-34003. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Đặng Lưu B 03 con gà trống tre màu điều tổng trọng lượng 3,7 kg và trả cho chị Dương Thị T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 20 Ultra màu xanh không có sim, 01 ốp lưng điện thoại màu vàng.

Kết luận định giá tài sản số 110 ngày 09/8/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố

tung hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 20 Ultra, 01 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại và 3,7 kg gà có tổng trị giá là 18.820.000 đồng.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm q, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Các bị cáo Nguyễn Tấn K, Đặng Thanh P và Đặng Hiếu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn K thống nhất điều luật và tội danh Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã truy tố và luận tội đối với bị cáo Nguyễn Tấn K, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là người dân tộc Tày, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hành vi và các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Lời khai của các bị cáo Nguyễn Tấn K, Đặng Thanh P và Đặng Hiếu T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/8/2021, Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 con gà trống trị giá 370.000 đồng của anh Đặng Lưu B, trộm cắp của chị Dương Thị T2 số tiền 1.646.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Note 20 màu xanh

trị giá 18.450.000 đồng; tổng trị giá tài sản 02 bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 20.466.000 đồng;

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Bản thân các cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Lời khai của bị cáo Đặng Hiếu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Đặng Hiếu T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ số tiền 1.646.000 đồng và điện thoại di động Samsung Note 20 màu xanh Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P có được là do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ số tiền 900.000 đồng do K, P đưa và đem điện thoại đi bán nhằm mục đích lấy tiền cùng tiêu xài nhưng chưa bán được thì bị phát hiện T2 giữ.

Hành vi của bị cáo Đặng Hiếu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự địa phương.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hiếu T xác định khi nhờ bà Phạm Thị U đem điện thoại mang đi sửa và bán giùm thì T không nói cho bà U biết điện thoại do người khác phạm tội mà có nên hành vi của bà Phạm Thị U không có dấu hiệu đồng phạm với Đặng Hiếu T.

- Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Hiếu T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đặng Hiếu T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của người phạm tội:

- Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Tấn K bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Tấn K đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, do bị cáo chưa thành niên nên lần phạm tội này được đương nhiên xóa án nhưng cần xem xét ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

- Bị cáo Đặng Thanh P và Đặng Hiếu T được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do mới phạm tội lần đầu và T2ộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tuy bị cáo không có tiền án nhưng T2ộc phần tử khó giáo dục, nhiều lần vi phạm hành chính bị xử phạt nên cần xem xét thái độ và ý thức pháp luật của từng bị cáo mà áp dụng hình phạt tương xứng.

- Bị cáo Đặng Hiếu T được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy xác nhận sau khi gây án đã hợp tác tích cực với cơ quan Điều tra và lập công lớn góp phần vào công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Cai Lậy.

Bị cáo là phần tử khó giáo dục, nhiều lần vi phạm hành chính bị xử phạt nên cần xem xét thái độ và ý thức pháp luật của từng bị cáo mà áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, trong vụ án này Nguyễn Tấn K với vai trò người thực hành, trực tiếp bắt gà, lấy tiền, lấy điện thoại, chia tiền nên Nguyễn Tấn K phải chịu hình phạt chính; bị cáo Đặng Thanh P là người rủ đi trộm cắp, với vai trò là người giúp sức, cảnh giới nên cũng phải chịu hình phạt tương xứng ngang với bị cáo Nguyễn Tấn K.

Đối với bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội riêng lẻ nhưng thể hiện sự nguy hiểm cho xã hội, , lẽ ra khi phát hiện sự việc sai phạm của P, K thì phải khuyên can và trình báo với cơ quan chức năng nhưng bị cáo cũng bộc lộ bản chất tham lam, muỗn tiêu xài chung với bị cáo K và P mà đã tiếp tay tiêu thụ tài sản do K, P trộm cắp được nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng do hành vi đã gây nên.

[5] Qua xem xét Th chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp các bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật; qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Đặng Lưu B và chị Dương Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai xác định đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hiếu T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Esố tiền 500.000 đồng sửa chữa điện thoại là phù hợp theo yêu cầu của bà Em trình bày tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy xử lý vật chứng trả lại tài sản cho những người bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật, và mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp với Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn K về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo K là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, các điều 17, 38, 58, điểm q, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn K và Đặng Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 07/8/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 07/8/2021.

2/- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hiếu T phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Đặng Hiếu T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Ghi nhận bị cáo Đặng Hiếu T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị E cho đến khi thi hành án xong, bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/- Ấn phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Hiếu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử Pc thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử Pc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT